TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 05 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị L, Sinh năm: 2005; Địa chỉ: Bản N III, xã N, tỉnh Điện Biên

- Bị đơn: Anh Lý A P, Sinh năm: 2000; ĐKTT: Bản Nà Nặm Chan III, xã N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giàng Thị L và anh Lý A P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Giàng Thị L và anh Lý A P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu cháu Lý A Q sinh ngày 16/4/2022 cho anh Páo được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao cháu Lý Thị S sinh ngày 13/9/2023 cho chị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu

cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; Nợ phải trả; Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Căn cứ Điều 147/BLTTDS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí toà án: Anh Páo và chị Lan được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu vực 1-Đ;
- UBND xã M cũ (nay xã N);
- THADS tỉnh Đ;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên